

Số: **1219/2020/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2686/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1990.

HKTT: A3/328E, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Vũ Anh Đ**, sinh năm 1994.

HKTT: A3/328E, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Q và bà Huỳnh Vũ Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn Q và bà Huỳnh Vũ Anh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Q và bà Đ có 01 con chung là cháu Trần Huỳnh Ái V, sinh ngày 10/9/2013. Ly hôn ông bà thoả thuận để bà Đào được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Khi điều kiện thay đổi các bên được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Q tự nguyện nộp 150.000đồng án phí HNGĐ-ST và 150.000đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông Q đã nộp tại biên lai thu số 003662 ngày 05/12/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- THA DS TP.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí